

Hướng tới người đọc, hướng phát triển cho các Thư viện công cộng trong xã hội Thông tin

Ngày đăng: 22/02/2012

Khởi đầu từ những năm 60 của thế kỷ XX, công nghệ thông tin đã làm thay đổi cơ bản công nghệ làm sách truyền thống. Và như một hiệu ứng đô-mi-nô, văn hóa đọc thay đổi với sự bần khoản của hàng triệu người trên khắp thế giới, cả người không thích lẫn những người đang cố vũ cho công nghệ mới này.

Trong lĩnh vực thư viện, các thư viện công cộng bị cạnh tranh và ảnh hưởng nhiều nhất của hiệu ứng này. Trước hết đó là sự thờ ơ, lạnh nhạt của bạn đọc thực tế và cả bạn đọc tiềm năng. Trong đội ngũ lãnh đạo quản lý, sự phân tâm giữa đầu tư, lãnh đạo tập trung cho thư viện truyền thống không như trước nữa. Đội ngũ những người làm nghề thư viện còn bần khoản, loay hoay cùng với sự quan tâm nhiều chiều đang làm cho định hướng hoạt động thư viện thiếu đường nét nhất quán và chủ động.

Có thể hình dung các thư viện của chúng ta hiện nay như các hợp tác xã nông nghiệp những năm 80 của thế kỷ trước: người dân không gắn bó với hợp tác xã nữa, năng suất lúa sụt giảm. kho bãi hoang phế, làng xóm chỉ còn bà già và con trẻ ở nhà, người khỏe xa quê đi làm ăn kiếm sống, các hoạt động ăn theo hợp tác xã nông nghiệp như các hoạt động văn hóa, xã hội phân rã phần lớn. Trước thực tế này, ngành thư viện cần xem xét các vấn đề sau:

1. Chúng ta cần xem lại quan niệm về hoạt động đọc, từ mục đích đến tác dụng của nó. Nếu như trước đây, sách báo bằng giấy gần như là kênh thông tin duy nhất thì bây giờ, với sự ra đời đầy tiện ích và nội dung phong phú, các phương tiện thông tin viễn thông với amazon, e-book, các báo điện tử, các blog, các trang mạng đã tỏ ra ưu thế hơn và đang cạnh tranh người đọc với các thư tịch bằng giấy. Người ta lý luận đọc sách báo điện tử có nhiều bất lợi hơn sách báo bằng giấy. Song điều mà người đọc quan tâm lại là việc thu thập thông tin. Phương tiện thuận lợi nhất cho người đọc là sách báo điện tử và loại hình thông tin này hoàn toàn có ưu thế hơn. Ở Việt Nam những năm gần đây, sự bùng phát của thông tin viễn thông và công nghệ số đã đưa lượng người sử dụng các kênh thông tin tăng theo. Với sự ra đời ồ ạt của các trang mạng, các blog, sách báo điện tử, người đọc cũng đã tăng lên rất nhiều. Theo công bố mới nhất của Google Ad Planned - GAP, tháng 5/2010, lượng người dùng internet của Việt Nam tăng lên 28 triệu và lượt xem là 14 tỷ. Nếu so sánh con số này với tổng số dân cả nước thì vượt xa ước mơ của ngành thư viện là từ 8-10% dân số đọc sách. Nếu cộng cả số người đọc sách báo truyền thông với đọc sách báo điện tử, số lượng người đọc tăng gấp bội. Đó là dấu hiệu tốt của một xã hội thông tin.

Nét cơ bản của hoạt động đọc là từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Người đọc dùng mắt nhìn để nhận biết các ký tự, sau đó các thông tin chuyên tín hiệu vào não qua các quá trình chọn lọc, định dạng thông tin, tiếp

đến tư duy, tạo ra những nhận thức mới. Trước đây, khi còn thời kỳ sách bằng đất, bằng đá, xương thú hoặc tre, lụa, cho đến bây giờ hoạt động đọc cũng vậy. Nếu có khác thì chủ yếu là không phải chỉ nhìn vào các trang giấy mà còn nhìn vào màn hình mỗi khi có con chữ xuất hiện. Hơn nữa, việc đọc được bổ sung bằng các hình thức đa phương tiện hấp dẫn.

Như vậy, công nghệ thông tin làm thay đổi bản thể của sách báo, mà sự thay đổi lớn nhất là phương tiện lưu giữ, truyền tải; là có nhiều hình thái ký hiệu ngoài chữ viết để lưu giữ và truyền thông tin trong xã hội. Sự thay đổi đó làm cho hoạt động đọc thay đổi. Đó là sự tiến bộ của khoa học, là xu thế phát triển của xã hội đã được dự báo từ những năm 50 của thế kỷ trước và như thế chúng ta cần bình tĩnh và sáng suốt tiếp nhận sự thay đổi đó.

Tuy nhiên, công bằng mà nói, trước đây do việc xuất bản khó khăn, tốn kém, các cơ quan xuất bản ít nên thông tin được đưa ra xã hội thông qua xuất bản có sự chọn lọc kỹ lưỡng hơn và chậm hơn. Vì thế, khi tiếp cận với sách báo, người đọc ít bị chi phối bởi các thông tin rác hoặc các thông tin không có lợi cho sự hoàn thiện nhân cách hoặc vốn tri thức của họ. Bây giờ trên mạng nhiều thông tin rẻ tiền, thậm chí cả thông tin phản cảm, độc hại. Người đọc “bơi lội trên dòng sông ô nhiễm” đó, ai tinh táo thì được nhiều, ai không tinh táo thì mất hết. Đây chính là điều khiến xã hội lo lắng và phải bận tâm. Và hướng giải quyết vấn đề đọc trong xã hội thông tin cũng nên xuất phát từ đây.

2. Đối tượng phục vụ của các thư viện công cộng là cộng đồng. Sự cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt thì càng mang đến nhiều cơ hội tiếp nhận thông tin cho công chúng. Đó là sự ưu việt của xã hội. Trong sự cạnh tranh đó, thái độ của xã hội đối với hoạt động đọc như thế nào thì hoàn toàn phụ thuộc vào năng lực tiếp cận và vận động của ngành thư viện. Nhu cầu thông tin của cộng đồng rất phong phú và tỷ lệ thuận với sự đọc nói chung, vừa khác với nhu cầu của nhóm nghiên cứu, vừa để tiếp nhận cái mới, cái thuận tiện và cũng dễ dàng thỏa mãn.

Công chúng đến thư viện chính là để thỏa mãn nhu cầu thông tin. Nếu có hình thức nào đảm bảo đủ lượng thông tin cần thiết thì họ không cần thư viện nữa. Đó là một thực tế. Hiện tại, ở các thư viện công cộng từ trung ương xuống cơ sở, người đọc đến đọc, nghiên cứu chiếm tỷ trọng nhỏ, số người đến đọc báo hàng ngày, đọc giải trí còn đông. Phần bạn đọc của các thư viện công cộng sụt giảm chính là bạn đọc phổ thông và học sinh, sinh viên các trường đóng trên địa bàn, vì với đội ngũ này, khi có các kênh thông tin khác tiện lợi hơn, họ sẽ giảm dần việc đến thư viện. Tình trạng này ở Trung Quốc cũng không khác hơn. Năm 2001, chúng tôi có dịp thăm thư viện công cộng New York, nếu chỉ nhìn vào qui mô, số đơn vị và chất lượng tài liệu lưu giữ, số máy tính, trang thiết bị, các dịch vụ của nó và số lượng bạn đọc. Tuy nhiên phải so sánh thư viện này với các thiết chế văn hóa ngay trong nước họ thì thư viện cũng chỉ đứng hàng sau các thiết chế văn hóa khác về vị trí xã hội, sự quan tâm

của công chúng và cả trong chính sách của nhà nước. So về tỷ lệ dân cư với số người đến sử dụng thư viện thì cũng vậy, sự quan tâm của công chúng người dân đến thư viện cũng thấp như ở Việt Nam.

Ngày nay, vốn tài liệu thư viện đã thay đổi nhiều. Hoạt động đọc của người đọc tại các thư viện không còn chỉ là đọc sách báo bằng giấy nữa mà đọc cả bằng các hình thức lưu chứa thông tin khác. Nếu trong thư viện lượng sách không nhiều, nội dung sách bình thường hoặc rẻ tiền, mạng thông tin nghèo, số lượng máy phục vụ bạn đọc ít, giờ phục vụ không linh hoạt, đường truyền kém... thì rõ ràng sẽ không hấp dẫn người đọc. Người đọc sẽ tự lập một đường truyền và đọc tại nhà. Còn nếu cần một quyển sách, tờ báo trong mạng không có, họ có thể tự tìm nguồn thay thế.

3. Thách thức của các thư viện công cộng hiện nay không phải vấn đề mới và không giải quyết được. Khó khăn như những năm 80 của thế kỷ trước, khi mà chủ trương xóa bao cấp tràn lan, các thư viện của chúng ta vẫn không tan rã. Đó là sự chính sách văn hóa của Nhà nước ta luôn quan tâm và tạo điều kiện cho các thư viện - một thiết chế văn hóa quan trọng của đất nước, mặt khác so bản thân ngành thư viện có sức sống riêng. Sách là phương tiện văn hóa đặc biệt mà không có bất kỳ một phương tiện nào có thể thay thế hoàn toàn được. Chúng dùng chữ hoàn toàn vì thế các công nghệ hiện đại có thể thay thế phần lớn dạng tài liệu này, nhưng ta nghiên cứu một quyển sách, một tờ báo, ngoài nội dung mà con chữ thể hiện, thì bản thân quyển sách, tờ báo đó còn là một đối tượng nghiên cứu về công nghệ làm sách, công nghệ bảo quản và văn hóa đọc của một thời đã qua... Sử dụng sách ít bị lệ thuộc các điều kiện bên ngoài như thiết bị, máy móc, điện, nhà cung cấp dịch vụ, ít bị chi phối bởi các thông tin rẻ tiền khác. Việc đọc sách gắn với sự suy ngẫm mà các hình thức đọc mạng không/hoặc ít có.

Còn đường thoát hiểm của các hợp tác xã nông nghiệp trước kia là khoán sản phẩm đến người lao động, hay nói chữ nghĩa thì đó là hướng tới lợi ích của người lao động. Con đường thoát hiểm của các thư viện công cộng hiện nay, cũng chính là hướng tới lợi ích của người đọc. Đó vừa là nguyên lý tương tác của Thư viện với bạn đọc, vừa thể hiện tính nhân văn cao cả của sự nghiệp thư viện, vừa huy động tối đa nguồn lực xã hội cho các thư viện công cộng.

So sánh về tính năng động của các thư viện công cộng ở New York với thư viện Việt Nam, thì điều dễ nhận thấy là các thư viện ấy năng động hơn, gắn bó với cộng đồng hơn. Ví dụ năm 2001, Thư viện công cộng New York đã tổ chức (trước đó cũng đã triển khai) ngay trong khuôn viên của họ các cửa hàng lưu niệm, cửa hàng ăn và các dịch vụ có thu tiền phục vụ cho bạn đọc. Việc cấp thẻ dài hạn với giá ưu đãi, cách phục vụ ưu đãi cho các cá nhân và tập thể được quan tâm. Tại không gian thư viện còn lưu giữ lâu dài hình ảnh, tên tuổi hoặc lô-gô các nhà tài trợ để tu bổ cơ sở vật chất, trang thiết bị và cảnh quan

cho thư viện. Trong khi đó, các thư viện nói trên không được nhà nước cấp kinh phí 100% như ở nước ta. Họ phải bươn chải để kiếm thêm tiền cho hoạt động thư viện và bổ sung một phần cho thu thập của viên chức. Khi trình bày về cán bộ quản lý thư viện, họ đều nhấn mạnh đến 3 năng lực: Thông thạo pháp luật, có khả năng tìm các nguồn tài chính và nắm vững chuyên môn. Đối với cán bộ thư viện, họ khuyến nên nâng cao năng lực vận động cộng đồng.

Học tập con đường thoát hiểm của các hợp tác xã nông nghiệp, tất nhiên chúng ta không thể áp dụng cơ chế khoán cho người đọc sử dụng thư viện như khoán sản phẩm trong nông nghiệp, mà là quan tâm đến lợi ích của họ, từ thâm nhập cộng đồng, nghiên cứu nhu cầu và điều kiện sử dụng thư viện của họ đến khâu chọn lựa sách, xây dựng vốn thư viện, xây dựng các dịch vụ và việc thỏa mãn nhu cầu thông tin của người đọc và cộng đồng.

4. Sự quan tâm, hướng tới người đọc bắt đầu từ *cán bộ thư viện thuộc kho sách và hiểu người đọc*. Hầu hết cán bộ thư viện công cộng, trong đó có các anh chị em làm việc ở các phòng phục vụ bạn đọc chưa thuộc kho sách báo. Một người đọc, khi tìm trên các công cụ tra cứu thư viện dành cho bạn đọc hoặc tìm trên máy tính không thấy tài liệu mình cần thường cho là thư viện không có. Cũng có thể không có sách báo mà bạn đọc cần tìm, song nếu là cán bộ thư viện giỏi, không nên để bạn đọc ra về trong thất vọng mà phải tìm mọi công cụ mà thư viện có, cuối cùng nên tìm các nguồn khác thay thế. Cán bộ thư viện phải nắm chắc kho sách của thư viện, các phương cách tra tìm (tra trên các công cụ điện tử chỉ là một trong rất nhiều hình thức tra cứu khác của thư viện) và các hướng thay thế khi cuốn sách cần tìm không có trong thư viện. Các thư viện học nổi tiếng từ Ka-li-mác, Lão tử, Khổng tử, Ran-ga-na-than, Lê Quý Đôn đến Trần Văn Giáp... đã để lại cho hậu thế một tấm gương đọc và nắm vững toàn bộ vốn liếng tri thức của thư viện mình quản lý. Trên cơ sở nắm chắc kho sách thư viện, cán bộ thư viện mới đủ năng lực, nhiệt tình phục vụ và hướng bạn đọc vào việc đọc, củng cố niềm tin của họ vào thư viện. Do nắm được sách, cán bộ thư viện tự tin khi giao lưu với bạn đọc và chủ động tuyên truyền sách cho họ. Sinh thời, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn khi về thăm Thư viện Thái Bình đã đòi hỏi Thư viện phải như một viện hàn lâm, các bộ thư viện phải có tri thức như viện sĩ. Bây giờ, hình như sinh viên thư viện và cả cán bộ thư viện nữa ít đọc sách, lại càng ít khi “lê la” trong các kho sách báo. Vốn liếng về sách báo, tri thức của cá nhân nhỏ bé, không đủ để trao đổi với bạn đọc, vì thế sinh ra thiếu tự tin, làm việc thụ động.

5. Kỹ năng giao tiếp cộng đồng của cán bộ thư viện, nhất là cán bộ trong lĩnh vực phục vụ bạn đọc chưa giỏi. Mới đây trên Tạp chí Thư viện Việt Nam có bài của TS. Lê Văn Việt (Thư viện Quốc gia Việt Nam) về *phát triển và củng cố các mối liên hệ của các thư viện công cộng với xã hội*, bài của tác giả Phạm Quỳnh Lan (Vụ Thư viện): *Kỹ năng giao tiếp trong môi trường thư viện*. Đây là tín hiệu mừng vì đã có sự quan tâm đến vấn đề này. Nhưng cả hai tác

giả mới đưa thông tin gợi mở ban đầu và còn đóng khung ở mục tiêu tranh thủ sự hỗ trợ vật chất, hoặc mới giao tiếp với người đã đến đọc thực tế và người đọc tiềm năng, nghĩa là cả cộng đồng.

Chúng ta đã đưa môn học marketing thư viện vào chương trình học chính khóa của sinh viên, trong đó có các hoạt động nghiên cứu thị trường bạn đọc... nhưng làm thế nào để gắn với cộng đồng, gắn với xã hội bền chặt hơn nữa thì còn/và nên bổ sung thêm *kỹ năng công tác cộng đồng*. Hiện nay, đây là một ngành học rất cần thiết cho các ngành có liên quan đến cộng đồng như y tế, xã hội, môi trường... Là thư viện công cộng, sự gắn bó với cộng đồng là tất yếu và phải có nghề mới biết cách vận động cộng đồng theo mục tiêu của ngành đề ra... Theo tôi biết, trong chương trình đào tạo hiện nay, sinh viên thư viện chưa học kỹ năng vận động cộng đồng. Môn Công tác người đọc rút thời lượng đi còn rất ít. Nên tính lại thêm giờ cho môn học này và nếu có thể bố trí thêm một số học trình cho môn học kỹ năng giao tiếp cộng đồng. Mục tiêu cần đạt được là các cán bộ thư viện phải có năng lực vận động cộng đồng, thu hút đông người đến sử dụng thư viện, phát triển bạn đọc. Một thời kỳ chúng ta nói nhiều đến xã hội hóa thư viện, nhưng phần lớn chúng ta mới nói đến việc xã hội quan tâm, giúp đỡ và tài trợ tiền tài, vật chất cho các thư viện. Điều đó chưa đủ. Xã hội hóa hoạt động thư viện còn phải thu hút cả xã hội vào các hoạt động và sử dụng thư viện, quan tâm đến việc đọc sách cho bản thân và con em mình nữa.

6. Hướng về bạn đọc, thực chất là tìm mọi cách thu hút người dân đến thư viện và đảm bảo tốt nhất các dịch vụ thư viện cho họ. Cách thu hút bạn đọc từ các công dân xã hội có nhiều phương pháp. Thư viện Tiền Giang xây dựng xã hội đọc từ hoạt động đọc của thiếu nhi, các nơi khác tập trung củng cố thư viện huyện... Có một thực trạng là vốn của các thư viện công cộng hiện nay ít các bộ sưu tập sách hay mà còn nhiều sách báo rẻ tiền (do kinh phí ít và tỷ lệ phát hành phí của nhóm sách này rất cao). Trong khi đó, người đọc rất dễ thỏa mãn nhu cầu giải trí bằng các kênh thông tin khác nên người đến thư viện để tìm sách hay đã vắng lại ít được thỏa mãn. Tình trạng đó làm cho họ chán thư viện. Người nghiên cứu trông mong ở các thư viện không chỉ là các cuốn sách cụ thể mà còn là các thư mục, các sưu tập và các hình thức thông tin khác giúp họ rút ngắn thời gian tìm tài liệu cho việc đọc. Khi còn làm việc ở Thư viện Thái Bình, tôi đã trực tiếp tìm đến rất nhiều bạn bè để tìm hiểu nhu cầu đọc của họ, làm các thư mục, các bài tổng hợp, nghiên cứu để giới thiệu, tổ chức các câu lạc bộ các nhà nghiên cứu, doanh nhân, hoặc các dịch vụ khác. Phải gắn các dịch vụ ấy với thực tiễn sản xuất và đời sống trên địa bàn. Lâu nay trong hệ thống thư viện công cộng ít có những cuộc vận động đọc sách lớn, có qui mô toàn quốc, có sức thu hút và tiếng vang trong xã hội. Mãi gần đây, ngành thư viện mới chủ trì tổ chức các ngày Hội sách có hiệu ứng xã hội rất tốt. Các thư viện công cộng nên tổ chức nhiều hoạt động xã hội rộng lớn như vậy. Tuy nhiên, kỹ năng tổ chức sự kiện và xã hội hóa hoạt động ấy nhằm thu hút sức

người, sức của và quan trọng hơn là lôi kéo sự quan tâm, cùng hưởng ứng các hoạt động ấy của cộng đồng xã hội đòi hỏi cán bộ thư viện phải có nghề.

7. Vào các năm 80, 90 của thế kỷ trước, đất nước ta bị chao đảo trong điều kiện tìm lối thoát nghèo, bị ảnh hưởng ở những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường. Trong lĩnh vực văn hóa giáo dục, xã hội và gia đình có phần chưa được quan tâm đúng mức nên nhiều bạn trẻ sinh ra trong thời gian này bị hụt hẫng về văn hóa, đọc nhiều truyện tranh, háo hức tiếp thu văn hóa số không chọn lọc như chơi games, “chat”, nhắn tin nhiều và ít được nhắc nhở việc đọc sách. Hầu như các bạn đó được thỏa sức ở nhà một mình với máy tính và mạng internet trong khi bố mẹ bận kiếm tiền và tiếp xúc với một không khí xã hội mới. Việc giáo dục nhân văn bị xem nhẹ. Hệ lụy của tình trạng trên là các em không thích học văn, học sử, không thích đọc sách, nhất là sách dài, nhiều chữ, phải suy ngẫm. Tình trạng đó tạo ra sự hụt hẫng về văn hóa đọc nói riêng và văn hóa nói chung từ chính thế hệ này và con em họ.

Giờ đây xã hội tỉnh ngộ về những mặt trái của công nghệ số, của các trò chơi internet thì quả là cũng hơi muộn. Nhưng muộn còn hơn không. Và vì thế, các thư viện công cộng cần coi trọng việc đào tạo lại, bồi dưỡng lại nhận thức của cộng đồng về văn hóa đọc. Công việc này được gọi là *giáo dục thư viện, giáo dục văn hóa đọc* cho cộng đồng. Tất nhiên, ngoài việc viết các bài báo in trên các kênh thông tin, là việc lồng ghép vào các lớp giáo dục kỹ năng sống, các lớp học, tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, sinh hoạt câu lạc bộ và các hình thức tôn vinh văn hóa đọc. về cách thức làm việc này, chúng ta có thể đúc rút từ các bài học thành công của bóng đá, thi hoa hậu, ngay cả của chơi games, “chat” và các phong trào xã hội khác. Tất nhiên chi cho các hoạt động này là kinh phí của thư viện dưới dạng kinh phí sự nghiệp hàng năm theo dự toán hoặc các đề tài, dự án, chương trình. Vụ Thư viện có thể trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Chương trình giáo dục thư viện song song với chương trình tài trợ sách, chống xuống cấp thư viện. Rất tiếc ngành giáo dục hiện nay đã bỏ học phần giáo dục thư viện trong các trường đại học và chuyên nghiệp. Hội thư viện nên phát động trong toàn ngành thư viện Việt Nam các hình thức giáo dục thư viện và tôn vinh văn hóa đọc bằng các hình thức sinh động và thiết thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đỗ Văn Hiểu.** *Phương tiện truyền thông và sự biến đổi văn hóa*/Tập chí Văn hóa nghệ thuật. - Số 5. - 2011. - tr.101.

2. **Phạm Quỳnh Lan.** *Kỹ năng giao tiếp trong môi trường Thư viện*/Tập chí Thư viện Việt Nam. - Số 1. - 2011. tr.38.

3. **Kim Thanh.** *Thư viện Tiền Giang phát triển văn hóa đọc từ hoạt động đọc của thiếu nhi*/Tập chí Thư viện Việt Nam. - Số 5. -2011. - tr.49.

4. **Lê Văn Viêt.** *Phát triển và củng cố các mối liên hệ của Thư viện với*

xã hội/Tạp chí Thư viện Việt Nam. - Số 1. - 2011. tr.5.

5. <http://tintuc.xalo.vn/001280844160/nhu-cau-thong-tin-tai-vietnam-dang-tang-manh.htm>.

TS. Phạm Hồng Toàn

Trung tâm văn hóa Việt Nam tại Lào

Nguồn: TẠP CHÍ THƯ VIỆN VIỆT NAM SỐ 1, THÁNG 01/2012